

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HỢP GIANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HỢP GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOP GIANG TRADE AND SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HOP GIANG T&S

2. Mã số doanh nghiệp: 0109834620

3. Ngày thành lập: 26/11/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 12 toà nhà Diamond Flower, số 48 Lê văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912455954

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá)	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá)	4530
10.	Bán mô tô, xe máy (Trừ đầu giá)	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đầu giá hàng hóa)	4610
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
15.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631

16.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả - Bán buôn cà phê - Bán buôn chè - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn thực phẩm khác - Kinh doanh thực phẩm chức năng	4632
17.	Bán buôn đồ uống	4633
18.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
20.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
26.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Trừ: Dịch vụ báo cáo Tòa án, Hoạt động đấu giá độc lập, Dịch vụ lấy lại tài sản)	8299
28.	Giáo dục nhà trẻ	8511
29.	Giáo dục mẫu giáo	8512
30.	Giáo dục tiểu học	8521
31.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
32.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
33.	Đào tạo sơ cấp	8531
34.	Đào tạo trung cấp	8532

35.	Đào tạo cao đẳng	8533
36.	Đào tạo đại học	8541
37.	Đào tạo thạc sỹ	8542
38.	Đào tạo tiến sỹ	8543
39.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
40.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
41.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ: Dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
42.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
43.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
44.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ đánh giày, khâu vá, giúp việc gia đình; - Dịch vụ chăm sóc, huấn luyện động vật cảnh; - Các hoạt động nhượng quyền sử dụng máy hoạt động bằng đồng xu như: Máy cân, máy kiểm tra huyết áp...	9639
45.	Lập trình máy vi tính	6201
46.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
47.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
48.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
49.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; Kinh doanh dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng;	6399
50.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
51.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh Bất động sản	6810
52.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản	6820

53.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động đo đạc và bản đồ - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác - Dịch vụ tư vấn kiến trúc; - Giám sát thi công xây dựng cơ bản. - Giám sát, tư vấn giám sát thi công xây dựng - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng bao gồm: +) Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; +) Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông; +) Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; +) Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy - Tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy - Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy - Tư vấn đấu thầu - Kiểm định xây dựng	7110(Chính)
54.	Quảng cáo	7310
55.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội ngoại thất;	7410
56.	Cho thuê xe có động cơ	7710
57.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
58.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
59.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
60.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
61.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
62.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
63.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
64.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
65.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
66.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
67.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
68.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
69.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
70.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430

71.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
72.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
73.	In ấn	1811
74.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
75.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đầu giá)	4791
76.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ đầu giá)	4799
77.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
78.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
79.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
80.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
81.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
82.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
83.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
84.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
85.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
86.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
87.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
88.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
89.	Xuất bản phần mềm	5820
90.	Hoạt động viễn thông khác	6190
91.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển - Cho thuê máy bay, phương tiện bay không kèm người điều khiển - Cho thuê tàu, thuyền và kết cấu nổi không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
92.	Đại lý du lịch	7911
93.	Điều hành tua du lịch	7912
94.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

95.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
96.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
97.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
98.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
99.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
100.	Xây dựng nhà để ở	4101
101.	Xây dựng nhà không để ở	4102
102.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
103.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
104.	Xây dựng công trình điện	4221
105.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
106.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
107.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
108.	Xây dựng công trình thủy	4291
109.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
110.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
111.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
112.	Phá dỡ	4311
113.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
114.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
115.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
116.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
117.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
118.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
119.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
120.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
121.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
122.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
123.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
124.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
125.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

126.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nguyên liệu ngành in;	4773
------	--	------

6. Vốn điều lệ: 2.200.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Địa chỉ thường trú: _____
 Địa chỉ liên lạc: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ CHUNG THUY** Giới tính: **Nữ**
 Chức danh: *Giám đốc*
 Sinh ngày: **24/12/1977** Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **011877118**
 Ngày cấp: **23/06/2009** Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*
 Địa chỉ thường trú: *Số 50 Đào Duy Từ, Phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
 Địa chỉ liên lạc: *Số 50 Đào Duy Từ, Phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội